

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 24-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Tám

2. Bà Lý Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng xét_xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 176/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trương Văn Đ**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp H, xã Y, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.(có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn Đ là ông **Lý B**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp X, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.(có mặt)

Theo văn bản ủy quyền ngày 06/12/2019.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp N, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2019 và các lời khai tiếp theo, tại phiên tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý B trình bày:

Nguyên vào ngày 19/7/2019, ông Trương Văn Đ có bán cho bà Nguyễn Thị Thanh D 17 con heo con với giá mỗi con heo là 1.000.000 đồng. Khi bán hai bên hẹn

05 ngày sau kể từ ngày bán heo bà D trả đủ tiền mua heo cho ông Đ, nhưng đến ngày hẹn bà D không thực hiện trả tiền cho ông Đ.

Tổng số tiền bà Nguyễn Thị Thanh D còn thiếu ông Trương Văn Đ là 17.000.000 đồng.

Việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng không làm giấy tờ, và bà D nhiều lần hứa hẹn trả tiền heo cho ông Đ nhưng cũng không trả. Sau đó ông Đ làm đơn yêu cầu đến Tổ hòa giải ấp N, xã Thạnh C giải quyết. tại phiên hòa giải ngày 09/8/2019 bà D hứa trả số tiền trên cho ông Đ 02 lần dứt nợ, trả lần đầu vào ngày 28/9/2019 trả 8.500.000 đồng, lần hai vào ngày 13/10/2019 trả 8.500.000 đồng là dứt nợ. Khi đến hạn trả nợ bà D không thực hiện nên Tổ hòa giải chuyển hồ sơ lên xã Thạnh C giải quyết thì chính quyền xã Thạnh C mời bà D cũng không chấp hành.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lý B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh D có trách nhiệm phải thanh toán trả cho ông Trương Văn Đ số tiền mua heo là 17.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng bà Nguyễn Thị Thanh D vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh D đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người đại diện nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn Đ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh D phải thanh toán số tiền mua heo 17.000.000 đồng cho ông Trương Văn Đ và tuyên số tiền chậm trả trong quá trình thi hành án. Bà Nguyễn Thị Thanh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trương Văn Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh D thanh toán số tiền 17.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh D đăng ký thường trú tại ấp N, xã Thạnh C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thanh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà D vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh D.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho bà Nguyễn Thị Thanh D để bà Lên thực hiện quyền, nghĩa vụ về cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật và thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 6 và Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà D không thực hiện. Do đó, Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ly B trình bày vào ngày 19/7/2019, ông Trương Văn Đ có bán cho bà Nguyễn Thị Thanh D 17 con heo con với giá mỗi con heo là 1.000.000 đồng. Khi bán hai bên không có làm giấy tờ nhưng hẹn 05 ngày sau kể từ ngày bán heo bà D trả đủ tiền cho ông Đ, nhưng đến nay bà D không thanh toán cho ông Đ. Xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 09/8/2019 tại ấp N, xã Thạnh C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thì bà Nguyễn Thị Thanh D thừa nhận còn nợ số tiền mua heo của ông Trương Văn Đ là 17.000.000 đồng chưa thanh toán và tại lời khai của ông Đinh Văn G Trưởng ban nhân dân ấp N, xã Thạnh C ngày 10/7/2020 cũng xác nhận tại cuộc hòa giải ngày 09/8/2019 bà D có thừa nhận nợ của ông Đ 17.000.000 đồng tiền mua heo, nên có cơ sở xác định giữa ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh có thỏa thuận giao dịch hợp đồng mua bán tài sản là có xảy ra trong thực tế.

Theo Điều 430 Bộ luật dân sự 2015 qui định: “ Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán....”

Xét thấy khi thực hiện hợp đồng mua bán bên bán ông Trương Văn Đ đã giao tài sản cho bên mua là bà Nguyễn Thị Thanh D xong nhưng bà D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Đ bên bán tài sản, đây là lỗi vi phạm hợp đồng do phía bà D gây ra làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đ bị thiệt thòi nên bà D phải chịu hậu quả do vi phạm hợp đồng trên đối với ông Đ. Vì vậy, Tại phiên tòa đại diện nguyên

đơn ông Lý B yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh D thanh toán số tiền mua bán heo cho ông Trương Văn Đ 17.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh D phải thanh toán trả cho ông Trương Văn Đ số tiền mua heo là 17.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Đối với lãi suất do ông Trương Văn Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 5% án phí trên tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Thanh D phải thanh toán cho ông Trương Văn Đ là 850.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Đ được chấp nhận nên ông Trương Văn Đ không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền nộp tạm ứng án phí 425.000 đồng theo biên lai thu số 0000104 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Các quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440, của Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các điểm b, d tiểu mục 1.3 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Văn Đ đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh D.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh D có trách nhiệm thanh toán cho ông Trương Văn Đ số tiền mua heo là 17.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh D phải nộp 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trương Văn Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 425.000 đồng theo biên lai số 0000104 ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự Phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Út

